

PHÒNG HỌC CAO HỌC KÌ I NĂM HỌC 2026-2027

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
648	KTXDCTGT K33.1 NC	a- Phân tích động kết cấu cầu cầu-1-1-26(N01)	1	01/10/2026	05/10/2026	202A2
649	Quản trị kinh doanh K33.1 UD	a-Hành vi tổ chức-1-1-26(N01)	2	01/10/2026	02/10/2026	702A2
650	KTCKĐL K33.1 UD- KTPT đường sắt	a- Đánh giá các chỉ tiêu độ tin cậy của phương tiện đường sắt trong quá trình khai thác-1-1-26(N01)	2	02/10/2026	06/10/2026	602A2
651	33.2QLXD-UD-Quản lý dự án XD	Dự toán và thẩm định giá trong dự án xây dựng 2-1-1-26(N01.TL1)	5	02/10/2026	06/10/2026	404A2
652	QLXDK34.1-U'D-QLDA xây dựng	Dự toán và thẩm định giá trong dự án xây dựng 2-1-1-26(N01.TL1)	5	02/10/2026	06/10/2026	404A2
653	33.2KTXDCTGT-UD-CTGT đô thị	Khai thác và bảo trì công trình giao thông đô thị-1-1-26(N03)	3	02/10/2026	06/10/2026	304A8
654	Quản lý xây dựng 33.2 UD	Lập dự án đầu tư xây dựng-1-1-26(N01)	25	02/10/2026	06/10/2026	505A2
655	QLXD K34.1- UD-KTe&QLĐTXD	Lập dự án đầu tư xây dựng-1-1-26(N01)	25	02/10/2026	06/10/2026	505A2
656	Tổ chức và quản lý vận tải K33.1 UD	Tổ chức khai thác vận tải và ứng dụng-1-1-26(N01)	4	02/10/2026	06/10/2026	201B.A2
657	Quản trị kinh doanh K33.1 UD	b-Hành vi người tiêu dùng-1-1-26(N01)	2	03/10/2026	05/10/2026	702A2
658	Kỹ thuật cơ khí động lực 33.2 UD	Các phần mềm cơ khí nâng cao-1-1-26(N01.TH1)	4	03/10/2026	07/10/2026	101a.A2
659	KTCKĐL 34.1 UD- MáyXD	Các phần mềm cơ khí nâng cao-1-1-26(N01.TH1)	4	03/10/2026	07/10/2026	101a.A2
660	UD34.1KTCKĐL-KTPT Đsắt	Các phần mềm cơ khí nâng cao-1-1-26(N01.TH1)	4	03/10/2026	07/10/2026	101a.A2
661	Kỹ thuật ĐK&TĐH K33.1 NC	Chuyên đề nghiên cứu 1-1-1-26(N01)	4	03/10/2026	07/10/2026	601A2
662	Kỹ thuật điện tử K33.1 NC	Thị giác máy tính-1-1-26(N02.TL1)	1	03/10/2026	07/10/2026	704A2
663	Kỹ thuật viễn thông K33.1 UD	Ứng dụng mạng không đồng nhất-1-1-26(N01)	2	03/10/2026	07/10/2026	604A2
664	CNTT K33.1 UD	b-Tương tác người máy-1-1-26(N01)	7	05/10/2026	08/10/2026	701A2
665	33.2KTXDCTGT-UD-Đường sắt	Cơ sở tính toán đường sắt hiện đại-1-1-26(N03)	7	05/10/2026	06/10/2026	101A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
666	UD34.1KTXDCTGT- Đường sắt	Cơ sở tính toán đường sắt hiện đại-1-1-26(N03)	7	05/10/2026	06/10/2026	101A2
667	Kỹ thuật viễn thông 33.2 NC	Công nghệ SDN và NFV-1-1-26(N01)	2	05/10/2026	08/10/2026	401A2
668	Kỹ thuật ô tô K33.1 NC	Điều khiển động lực học ô tô-1-1-26(N01)	7	05/10/2026	08/10/2026	103A2
669	Kỹ thuật ĐK và TĐH 33.2 NC	Điều khiển thích nghi và bền vững-1-1-26(N01)	9	05/10/2026	08/10/2026	402A2
670	Kỹ thuật ĐK và TĐH 34.1 NC	Điều khiển thích nghi và bền vững-1-1-26(N01)	9	05/10/2026	08/10/2026	402A2
671	Kỹ thuật ô tô 33.2 NC	Động lực học và điều khiển ô tô-1-1-26(N02)	8	05/10/2026	08/10/2026	403A2
672	Kỹ thuật ô tô 33.2 UD	Động lực học và điều khiển ô tô-1-1-26(N02)	8	05/10/2026	08/10/2026	403A2
673	Kỹ thuật điện tử 33.2 NC	Hệ thống giao thông và thành phố thông minh-1-1-26(N01.TN1)	5	05/10/2026	08/10/2026	304A2
674	Kỹ thuật điện tử 34.1 NC	Hệ thống giao thông và thành phố thông minh-1-1-26(N01.TN1)	5	05/10/2026	08/10/2026	304A2
675	33.2KTXDCTGT-UD-Cầu Đường	Khai thác và bảo trì cầu-1-1-26(N08.TL1)	8	05/10/2026	07/10/2026	203A2
676	KTXD CTGT K34.1- UD-Cầu đường	Khai thác và bảo trì cầu-1-1-26(N08.TL1)	8	05/10/2026	07/10/2026	203A2
677	33.2KTXDCTGT-UD-ĐB& KTGT	Kỹ thuật giao thông-1-1-26(N02.TL1)	2	05/10/2026	07/10/2026	703A2
678	Kỹ thuật xây dựng 33.2 NC	Mô hình hóa và phân tích kết cấu nâng cao-1-1-26(N01.TL1)	1	05/10/2026	08/10/2026	302A2
679	Quản lý kinh tế khóa 33.2 NC	Quản lý chiến lược phát triển-1-1-26(N01.TL1)	4	05/10/2026	08/10/2026	501A2
680	Quản trị kinh doanh 33.2 UD	Quản trị chiến lược kinh doanh-1-1-26(N01.TL1)	10	05/10/2026	08/10/2026	102A2
681	Quản trị kinh doanh 34.1 UD	Quản trị chiến lược kinh doanh-1-1-26(N01.TL1)	10	05/10/2026	08/10/2026	102A2
682	33.2KTXDCTGT-UD-XD sân bay & cảng HK	Thiết kế mặt đường bê tông xi măng sân bay và đường ô tô kết nối cảng hàng không-1-1-26(N02)	1	05/10/2026	08/10/2026	603A2
683	KTAT GT K33.1 UD	Thống kê và phân tích dữ liệu ATGT-1-1-26(N01)	2	05/10/2026	08/10/2026	201A.A2
684	Kỹ thuật xây dựng K33.1 UD	Thực tập phòng thí nghiệm-1-1-26(N01.TL1)	5	05/10/2026	08/10/2026	Phòng TN

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
685	33.2TCQLVT-NC- Đường bộ	Tổ chức lao động khoa học trong doanh nghiệp-1-1-26(N02.TL1)	15	05/10/2026	08/10/2026	504A2
686	33.2TCQLVT-NC-Đường sắt	Tổ chức lao động khoa học trong doanh nghiệp-1-1-26(N02.TL1)	15	05/10/2026	08/10/2026	504A2
687	Tổ chức và QL vận tải 34.1 UD	Tổ chức lao động khoa học trong doanh nghiệp-1-1-26(N02.TL1)	15	05/10/2026	08/10/2026	504A2
688	CKĐL K33.1 UD- KT máy XD	Ứng dụng và xử lý ô nhiễm môi trường của máy động lực lắp trên phương tiện giao thông-1-1-26(N01.TL1)	1	05/10/2026	08/10/2026	503A2
689	Công nghệ thông tin 33.2 UD	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên-1-1-26(N02)	18	05/10/2026	08/10/2026	502A2
690	Công nghệ thông tin 34.1	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên-1-1-26(N02)	18	05/10/2026	08/10/2026	502A2
691	Quản trị kinh doanh K33.1 UD	a-Hành vi tổ chức-1-1-26(N01.TL1)	2	06/10/2026	08/10/2026	702A2
692	KTXDCTGT K33.1 NC	Công nghệ tiên tiến sửa chữa và tăng cường cầu và kết cấu công trình-1-1-26(N01.TL1)	1	06/10/2026	09/10/2026	202A2
693	KTCKĐL K33.1 UD- KTPT đường sắt	Kết cấu và động lực học phương tiện đường sắt-1-1-26(N01.TL1)	2	07/10/2026	10/10/2026	602A2
694	33.2QLXD-UD-Quản lý dự án XD	Kỹ thuật nhận dạng và phân tích rủi ro DA đầu tư xây dựng-1-1-26(N01.TL1)	5	07/10/2026	10/10/2026	404A2
695	QLXDK34.1-UĐ-QLDA xây dựng	Kỹ thuật nhận dạng và phân tích rủi ro DA đầu tư xây dựng-1-1-26(N01.TL1)	5	07/10/2026	10/10/2026	404A2
696	Quản lý xây dựng 33.2 UD	Phân tích hoạt động kinh tế doanh nghiệp xây dựng-1-1-26(N02)	25	07/10/2026	10/10/2026	505A2
697	QLXD K34.1- UD-KTe&QLĐTXD	Phân tích hoạt động kinh tế doanh nghiệp xây dựng-1-1-26(N02)	25	07/10/2026	10/10/2026	505A2
698	Tổ chức và quản lý vận tải K33.1 UD	Quản lý hoạt động vận tải đường bộ-1-1-26(N01.TL1)	4	07/10/2026	09/10/2026	201B.A2
699	33.2KTXDCTGT-UD-CTGT đô thị	Thảm họa và tai biến thiên nhiên-1-1-26(N03)	3	07/10/2026	10/10/2026	304A8
700	33.2KTXDCTGT-UD-Đường sắt	Thiết kế đường sắt nâng cao-1-1-26(N02)	7	07/10/2026	10/10/2026	101A2
701	UD34.1KTXDCTGT- Đường sắt	Thiết kế đường sắt nâng cao-1-1-26(N02)	7	07/10/2026	10/10/2026	101A2
702	Kỹ thuật điện tử K33.1 NC	a- Kiến trúc máy tính tiên tiến-1-1-26(N01)	1	08/10/2026	12/10/2026	605A2
703	Kỹ thuật viễn thông K33.1 UD	b. Ứng dụng Internet vạn vật-1-1-26(N01)	2	08/10/2026	12/10/2026	604A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
704	Kỹ thuật ĐK&TĐH K33.1 NC	Chuyên đề nghiên cứu 2-1-1-26(N01)	4	08/10/2026	12/10/2026	601A2
705	Kỹ thuật cơ khí động lực 33.2 UD	Điều khiển tự động trong cơ khí-1-1-26(N01.TL1)	4	08/10/2026	10/10/2026	101a.A2
706	KTCKĐL 34.1 UD- MáyXD	Điều khiển tự động trong cơ khí-1-1-26(N01.TL1)	4	08/10/2026	10/10/2026	101a.A2
707	UD34.1KTCKĐL-KTPT Đsắt	Điều khiển tự động trong cơ khí-1-1-26(N01.TL1)	4	08/10/2026	10/10/2026	101a.A2
708	33.2KTXDCTGT-UD-Cầu Đường	Xây dựng mặt đường-1-1-26(N04.TL1)	10	08/10/2026	10/10/2026	203A2
709	33.2KTXDCTGT-UD-ĐB& KTGT	Xây dựng mặt đường-1-1-26(N04.TL1)	10	08/10/2026	10/10/2026	203A2
710	KTXD CTGT K34.1- UD-Cầu đường	Xây dựng mặt đường-1-1-26(N04.TL1)	10	08/10/2026	10/10/2026	203A2
711	Công nghệ thông tin 33.2 UD	An toàn và bảo mật mạng-1-1-26(N01)	18	09/10/2026	13/10/2026	502A2
712	Công nghệ thông tin 34.1	An toàn và bảo mật mạng-1-1-26(N01)	18	09/10/2026	13/10/2026	502A2
713	Kỹ thuật xây dựng 33.2 NC	Bảo trì công trình xây dựng-1-1-26(N01)	1	09/10/2026	13/10/2026	302A2
714	Quản trị kinh doanh K33.1 UD	b-Hành vi người tiêu dùng-1-1-26(N01.TL1)	2	09/10/2026	12/10/2026	702A2
715	CNTT K33.1 UD	b-Kiến trúc phần mềm-1-1-26(N01.TH1)	7	09/10/2026	12/10/2026	701A2
716	Kỹ thuật ô tô 33.2 NC	Công nghệ khung vỏ ô tô-1-1-26(N02)	8	09/10/2026	10/10/2026	403A2
717	Kỹ thuật ô tô 33.2 UD	Công nghệ khung vỏ ô tô-1-1-26(N02)	8	09/10/2026	10/10/2026	403A2
718	33.2TCQLVT-NC- Đường bộ	Điều hành sản xuất vận tải-1-1-26(N02.TL1)	15	09/10/2026	13/10/2026	504A2
719	33.2TCQLVT-NC-Đường sắt	Điều hành sản xuất vận tải-1-1-26(N02.TL1)	15	09/10/2026	13/10/2026	504A2
720	Tổ chức và QL vận tải 34.1 UD	Điều hành sản xuất vận tải-1-1-26(N02.TL1)	15	09/10/2026	13/10/2026	504A2
721	Kỹ thuật xây dựng K33.1 UD	Đồ án kỹ thuật định giá trong xây dựng-1-1-26(N01).TKMH	5	09/10/2026	16/11/2026	Bộ môn
722	Kỹ thuật xây dựng K33.1 UD	Đồ án thiết kế gia cường, sửa chữa công trình xây dựng-1-1-26(N01).TKMH	5	09/10/2026	16/11/2026	Bộ môn

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
723	Kỹ thuật xây dựng K33.1 UD	Đồ án ứng dụng vật liệu bền vững trong xây dựng-1-1-26(N01).TKMH	5	09/10/2026	16/11/2026	Bộ môn
724	Kỹ thuật ĐK và TĐH 33.2 NC	Học máy-1-1-26(N01)	16	09/10/2026	13/10/2026	402A2
725	Kỹ thuật điện tử 33.2 NC	Học máy-1-1-26(N01)	16	09/10/2026	13/10/2026	402A2
726	Kỹ thuật viễn thông 33.2 NC	Học máy-1-1-26(N01)	16	09/10/2026	13/10/2026	402A2
727	Kỹ thuật ĐK và TĐH 34.1 NC	Học máy-1-1-26(N01)	16	09/10/2026	13/10/2026	402A2
728	Kỹ thuật điện tử 34.1 NC	Học máy-1-1-26(N01)	16	09/10/2026	13/10/2026	402A2
729	CKĐL K33.1 UD- KT máy XD	Khai thác các phần mềm chuyên dụng dùng cho động cơ-1-1-26(N01.TL1)	1	09/10/2026	13/10/2026	503A2
730	33.2KTXDCTGT-UD-XD sân bay & cảng HK	Khảo sát thiết kế sân bay và đường ô tô kết nối cảng hàng không-1-1-26(N02.TKMH1)	1	09/10/2026	12/10/2026	603A2
731	Quản lý kinh tế khóa 33.2 NC	Quản lý nhà nước về kinh tế-1-1-26(N01)	4	09/10/2026	13/10/2026	501A2
732	Quản trị kinh doanh 33.2 UD	Quản trị dự án đầu tư-1-1-26(N01.TL1)	10	09/10/2026	13/10/2026	102A2
733	Quản trị kinh doanh 34.1 UD	Quản trị dự án đầu tư-1-1-26(N01.TL1)	10	09/10/2026	13/10/2026	102A2
734	KTAT GT K33.1 UD	Tâm lý người đi đường và ATGT-1-1-26(N01)	2	09/10/2026	13/10/2026	201A.A2
735	Kỹ thuật ô tô K33.1 NC	Thí nghiệm ô tô-1-1-26(N01.TN1)	10	09/10/2026	13/10/2026	103A2
736	Kỹ thuật ô tô K33.1 UD	Thí nghiệm ô tô-1-1-26(N01.TN1)	10	09/10/2026	13/10/2026	103A2
737	KTXDCTGT K33.1 NC	a- Phân tích động kết cấu cầu-1-1-26(N01)	1	10/10/2026	12/10/2026	202A2
738	CTGT 33.1UD- XD Sân bay và cảng HK	Đồ án chuyên sâu thiết kế mặt đường ô tô và sân bay-1-1-26(N01).TKMH	2	10/10/2026	23/10/2026	Bộ môn
739	CTGT 33.1 UD- Đường bộ và KTGT	Đồ án chuyên sâu thiết kế mặt đường-1-1-26(N01).TKMH	4	10/10/2026	23/10/2026	Bộ môn
740	KTXDCTGT K33.1 UD	Đồ án chuyên sâu thiết kế nền mặt đường-1-1-26(N01).TKMH	9	10/10/2026	23/10/2026	Bộ môn
741	CTGT 33.1 UD- CTGT đô thị	Đồ án công nghệ xây dựng công trình GTĐT hiện đại-1-1-26(N01).TKMH	3	10/10/2026	23/10/2026	Bộ môn

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
742	QLXD K33.1 UD- cs KTVà QLĐTXD	Đồ án ứng dụng chuyển đổi xanh và thông minh trong lĩnh vực xây dựng-1-1-26(N01).TKMH	19	10/10/2026	21/10/2026	Bộ môn
743	Tổ chức và quản lý vận tải K33.1 UD	Tổ chức khai thác vận tải và ứng dụng-1-1-26(N01.TL1)	4	10/10/2026	14/10/2026	201B.A2
744	KTCKĐL K33.1 UD- KTPT đường sắt	a- Đánh giá các chỉ tiêu độ tin cậy của phương tiện đường sắt trong quá trình khai thác-1-1-26(N01.TL1)	2	12/10/2026	15/10/2026	602A2
745	Kỹ thuật cơ khí động lực 33.2 UD	Dự án và quản lý dự án-1-1-26(N01.TL1)	4	12/10/2026	14/10/2026	101a.A2
746	KTCKĐL 34.1 UD- MáyXD	Dự án và quản lý dự án-1-1-26(N01.TL1)	4	12/10/2026	14/10/2026	101a.A2
747	UD34.1KTCKĐL-KTPT Đsắt	Dự án và quản lý dự án-1-1-26(N01.TL1)	4	12/10/2026	14/10/2026	101a.A2
748	33.2QLXD-UD-Quản lý dự án XD	Dự toán và thẩm định giá trong dự án xây dựng 2-1-1-26(N01.TL1)	5	12/10/2026	15/10/2026	404A2
749	QLXDK34.1-UĐ-QLDA xây dựng	Dự toán và thẩm định giá trong dự án xây dựng 2-1-1-26(N01.TL1)	5	12/10/2026	15/10/2026	404A2
750	33.2KTXDCTGT-UD-Cầu Đường	Khai thác và bảo trì cầu-1-1-26(N08)	8	12/10/2026	13/10/2026	203A2
751	KTXD CTGT K34.1- UD-Cầu đường	Khai thác và bảo trì cầu-1-1-26(N08)	8	12/10/2026	13/10/2026	203A2
752	33.2KTXDCTGT-UD-CTGT đô thị	Khai thác và bảo trì công trình giao thông đô thị-1-1-26(N03.TL1)	3	12/10/2026	15/10/2026	304A8
753	Quản lý xây dựng 33.2 UD	Lập dự án đầu tư xây dựng-1-1-26(N01)	25	12/10/2026	13/10/2026	505A2
754	QLXD K34.1- UD-KTe&QLĐTXD	Lập dự án đầu tư xây dựng-1-1-26(N01)	25	12/10/2026	13/10/2026	505A2
755	Kỹ thuật ô tô 33.2 NC	Mô hình hóa và mô phỏng động lực học hệ thống ô tô-1-1-26(N02)	8	12/10/2026	13/10/2026	403A2
756	Kỹ thuật ô tô 33.2 UD	Mô hình hóa và mô phỏng động lực học hệ thống ô tô-1-1-26(N02)	8	12/10/2026	13/10/2026	403A2
757	33.2KTXDCTGT-UD-ĐB& KTGT	Quy hoạch và quản lý giao thông-1-1-26(N03)	2	12/10/2026	13/10/2026	703A2
758	33.2KTXDCTGT-UD-Đường sắt	Thi công đường sắt F2-1-1-26(N02)	7	12/10/2026	13/10/2026	101A2
759	UD34.1KTXDCTGT- Đường sắt	Thi công đường sắt F2-1-1-26(N02)	7	12/10/2026	13/10/2026	101A2
760	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng K33.1 UD	b- Đồ án chuyên sâu Công nghệ thi công hiện đại công trình đô thị-1-1-26(N01).TKMH	1	13/10/2026	26/10/2026	Bộ môn

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
761	CNTT K33.1 UD	b-Tương tác người máy-1-1-26(N01.TL1)	7	13/10/2026	16/10/2026	701A2
762	Kỹ thuật điện tử K33.1 NC	Công nghệ điện tử hiện đại-1-1-26(N01)	1	13/10/2026	16/10/2026	605A2
763	KTXDCTGT K33.1 NC	Công nghệ tiên tiến sửa chữa và tăng cường cầu và kết cấu công trình-1-1-26(N01.TL1)	1	13/10/2026	16/10/2026	202A2
764	QLXD 33.1 UD- cs: QLDA xây dựng	Đồ án ứng dụng QLDA công trình giao thông-1-1-26(N01).TKMH	1	13/10/2026	26/10/2026	Bộ môn
765	Kỹ thuật ĐK&TĐH K33.1 NC	Nghiên cứu thiết kế dự án tự động hóa-1-1-26(N01)	4	13/10/2026	16/10/2026	601A2
766	33.2KTXDCTGT-UD-XD sân bay & cảng HK	Thiết kế mặt đường bê tông xi măng sân bay và đường ô tô kết nối cảng hàng không-1-1-26(N02)	1	13/10/2026	14/10/2026	603A2
767	Quản trị kinh doanh K33.1 UD	Thực tập chuyên môn-1-1-26(N03).TT	2	13/10/2026	07/11/2026	—
768	Kỹ thuật viễn thông K33.1 UD	Ứng dụng mạng không đồng nhất-1-1-26(N01)	2	13/10/2026	16/10/2026	604A2
769	CKĐL K33.1 UD- KT máy XD	a- Tính toán động lực học, dao động và rung ồn máy động lực-1-1-26(N01.TL1)	1	14/10/2026	17/10/2026	503A2
770	Quản lý kinh tế khóa 33.2 NC	a. Quản lý giá cả và thị trường-1-1-26(N01)	4	14/10/2026	17/10/2026	501A2
771	33.2KTXDCTGT-UD-Đường sắt	Cơ sở tính toán đường sắt hiện đại-1-1-26(N03.TL1)	7	14/10/2026	17/10/2026	101A2
772	UD34.1KTXDCTGT- Đường sắt	Cơ sở tính toán đường sắt hiện đại-1-1-26(N03.TL1)	7	14/10/2026	17/10/2026	101A2
773	Kỹ thuật điện tử 33.2 NC	Điện tử ô tô-1-1-26(N01)	5	14/10/2026	17/10/2026	304A2
774	Kỹ thuật điện tử 34.1 NC	Điện tử ô tô-1-1-26(N01)	5	14/10/2026	17/10/2026	304A2
775	Kỹ thuật ô tô K33.1 NC	Điều khiển động lực học ô tô-1-1-26(N01.TH1)	7	14/10/2026	17/10/2026	103A2
776	Kỹ thuật ô tô 33.2 NC	Động lực học và điều khiển ô tô-1-1-26(N02)	8	14/10/2026	15/10/2026	403A2
777	Kỹ thuật ô tô 33.2 UD	Động lực học và điều khiển ô tô-1-1-26(N02)	8	14/10/2026	15/10/2026	403A2
778	Kỹ thuật xây dựng 33.2 NC	Kết cấu xây dựng đặc biệt-1-1-26(N01)	1	14/10/2026	17/10/2026	302A2
779	KTAT GT K33.1 UD	Mô hình hóa và mô phỏng giao thông-1-1-26(N01)	2	14/10/2026	17/10/2026	201A.A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
780	Quản lý xây dựng 33.2 UD	Phân tích hoạt động kinh tế doanh nghiệp xây dựng-1-1-26(N02.TL1)	25	14/10/2026	17/10/2026	505A2
781	QLXD K34.1- UD-KTe&QLĐTXD	Phân tích hoạt động kinh tế doanh nghiệp xây dựng-1-1-26(N02.TL1)	25	14/10/2026	17/10/2026	505A2
782	Quản trị kinh doanh 33.2 UD	Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp-1-1-26(N01)	10	14/10/2026	17/10/2026	102A2
783	Quản trị kinh doanh 34.1 UD	Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp-1-1-26(N01)	10	14/10/2026	17/10/2026	102A2
784	Kỹ thuật viễn thông 33.2 NC	Quy hoạch và tối ưu hóa mạng di động-1-1-26(N01)	2	14/10/2026	17/10/2026	401A2
785	33.2TCQLVT-NC- Đường bộ	Thanh toán dịch vụ vận tải và logistics-1-1-26(N02)	15	14/10/2026	17/10/2026	504A2
786	33.2TCQLVT-NC-Đường sắt	Thanh toán dịch vụ vận tải và logistics-1-1-26(N02)	15	14/10/2026	17/10/2026	504A2
787	Tổ chức và QL vận tải 34.1 UD	Thanh toán dịch vụ vận tải và logistics-1-1-26(N02)	15	14/10/2026	17/10/2026	504A2
788	33.2KTXDCTGT-UD-Cầu Đường	Xây dựng mặt đường-1-1-26(N04)	10	14/10/2026	15/10/2026	203A2
789	33.2KTXDCTGT-UD-ĐB& KTGT	Xây dựng mặt đường-1-1-26(N04)	10	14/10/2026	15/10/2026	203A2
790	KTXD CTGT K34.1- UD-Cầu đường	Xây dựng mặt đường-1-1-26(N04)	10	14/10/2026	15/10/2026	203A2
791	Kỹ thuật ĐK và TĐH 33.2 NC	Xe tự hành và robot di động-1-1-26(N01)	9	14/10/2026	17/10/2026	402A2
792	Kỹ thuật ĐK và TĐH 34.1 NC	Xe tự hành và robot di động-1-1-26(N01)	9	14/10/2026	17/10/2026	402A2
793	Công nghệ thông tin 33.2 UD	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên-1-1-26(N02.TL1)	18	14/10/2026	17/10/2026	502A2
794	Công nghệ thông tin 34.1	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên-1-1-26(N02.TL1)	18	14/10/2026	17/10/2026	502A2
795	Kỹ thuật cơ khí động lực 33.2 UD	Điều khiển tự động trong cơ khí-1-1-26(N01)	4	15/10/2026	16/10/2026	101a.A2
796	KTCKĐL 34.1 UD- MáyXD	Điều khiển tự động trong cơ khí-1-1-26(N01)	4	15/10/2026	16/10/2026	101a.A2
797	UD34.1KTCKĐL-KTPT Đsắt	Điều khiển tự động trong cơ khí-1-1-26(N01)	4	15/10/2026	16/10/2026	101a.A2
798	Tổ chức và quản lý vận tải K33.1 UD	Lập & đánh giá dự án đầu tư trong giao thông vận tải và ứng dụng-1-1-26(N01)	4	15/10/2026	19/10/2026	201B.A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
799	33.2KTXDCTGT-UD-XD sân bay & cảng HK	Tổ chức thi công sân bay - cảng hàng không và các công trình kết nối-1-1-26(N02.TL1)	1	15/10/2026	19/10/2026	603A2
800	KTCKĐL K33.1 UD- KTPT đường sắt	a- Sức kéo và hãm đoàn tàu-1-1-26(N01.TL1)	2	16/10/2026	20/10/2026	602A2
801	Kỹ thuật ô tô 33.2 NC	Công nghệ khung vỏ ô tô-1-1-26(N02.TL1)	8	16/10/2026	19/10/2026	403A2
802	Kỹ thuật ô tô 33.2 UD	Công nghệ khung vỏ ô tô-1-1-26(N02.TL1)	8	16/10/2026	19/10/2026	403A2
803	33.2KTXDCTGT-UD-CTGT đô thị	Đường sắt đô thị-1-1-26(N03.TL1)	3	16/10/2026	20/10/2026	702A2
804	33.2KTXDCTGT-UD-ĐB& KTGT	Kỹ thuật giao thông-1-1-26(N02.TKMH1)	2	16/10/2026	19/10/2026	703A2
805	33.2QLXD-UD-Quản lý dự án XD	Thiết kế tổ chức thi công chi tiết-1-1-26(N01)	5	16/10/2026	20/10/2026	404A2
806	QLXDK34.1-UĐ-QLDA xây dựng	Thiết kế tổ chức thi công chi tiết-1-1-26(N01)	5	16/10/2026	20/10/2026	404A2
807	33.2KTXDCTGT-UD-Cầu Đường	Xây dựng cầu-1-1-26(N04)	8	16/10/2026	20/10/2026	203A2
808	KTXD CTGT K34.1- UD-Cầu đường	Xây dựng cầu-1-1-26(N04)	8	16/10/2026	20/10/2026	203A2
809	Kỹ thuật điện tử K33.1 NC	a- Hệ thống thời gian thực-1-1-26(N01.TL1)	1	17/10/2026	21/10/2026	605A2
810	KTXDCTGT K33.1 NC	a- Phân tích động kết cấu cầu-1-1-26(N01.TL1)	1	17/10/2026	21/10/2026	202A2
811	Kỹ thuật viễn thông K33.1 UD	b. Ứng dụng Internet vạn vật-1-1-26(N01.TL1)	2	17/10/2026	21/10/2026	604A2
812	Kỹ thuật ĐK&TĐH K33.1 NC	Chuyên đề nghiên cứu 2-1-1-26(N01)	4	17/10/2026	19/10/2026	601A2
813	CNTT K33.1 UD	Phân tích và đánh giá thuật toán-1-1-26(N01.TH1)	7	17/10/2026	21/10/2026	701A2
814	Quản lý kinh tế khóa 33.2 NC	a. Quản lý giao thông vận tải-1-1-26(N01)	4	19/10/2026	22/10/2026	501A2
815	CKĐL K33.1 UD- KT máy XD	b- Khai thác và quản lý năng lượng trên máy động lực-1-1-26(N01.TL1)	1	19/10/2026	20/10/2026	503A2
816	Kỹ thuật xây dựng 33.2 NC	Bảo trì công trình xây dựng-1-1-26(N01)	1	19/10/2026	20/10/2026	302A2
817	Kỹ thuật ô tô K33.1 NC	Động lực học hệ thống truyền lực ô tô-1-1-26(N01)	7	19/10/2026	22/10/2026	103A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
818	Kỹ thuật ĐK và TĐH 33.2 NC	Học máy-1-1-26(N01.TH1)	16	19/10/2026	22/10/2026	402A2
819	Kỹ thuật điện tử 33.2 NC	Học máy-1-1-26(N01.TH1)	16	19/10/2026	22/10/2026	402A2
820	Kỹ thuật viễn thông 33.2 NC	Học máy-1-1-26(N01.TH1)	16	19/10/2026	22/10/2026	402A2
821	Kỹ thuật ĐK và TĐH 34.1 NC	Học máy-1-1-26(N01.TH1)	16	19/10/2026	22/10/2026	402A2
822	Kỹ thuật điện tử 34.1 NC	Học máy-1-1-26(N01.TH1)	16	19/10/2026	22/10/2026	402A2
823	Quản trị kinh doanh 33.2 UD	Kinh tế cho nhà quản trị-1-1-26(N01)	10	19/10/2026	22/10/2026	102A2
824	Quản trị kinh doanh 34.1 UD	Kinh tế cho nhà quản trị-1-1-26(N01)	10	19/10/2026	22/10/2026	102A2
825	Quản lý xây dựng 33.2 UD	Lập dự án đầu tư xây dựng-1-1-26(N01.TL1)	25	19/10/2026	22/10/2026	505A2
826	QLXD K34.1- UD-KTe&QLĐT XD	Lập dự án đầu tư xây dựng-1-1-26(N01.TL1)	25	19/10/2026	22/10/2026	505A2
827	33.2KTXDCTGT-UD-Đường sắt	Thiết kế đường sắt nâng cao-1-1-26(N02.TL1)	7	19/10/2026	22/10/2026	101A2
828	UD34.1KTXDCTGT- Đường sắt	Thiết kế đường sắt nâng cao-1-1-26(N02.TL1)	7	19/10/2026	22/10/2026	101A2
829	KTAT GT K33.1 UD	Thống kê và phân tích dữ liệu ATGT-1-1-26(N01.TL1)	2	19/10/2026	23/10/2026	201A.A2
830	33.2TCQLVT-NC- Đường bộ	Tổ chức giao nhận hàng hóa trong vận tải-1-1-26(N02)	15	19/10/2026	22/10/2026	504A2
831	33.2TCQLVT-NC-Đường sắt	Tổ chức giao nhận hàng hóa trong vận tải-1-1-26(N02)	15	19/10/2026	22/10/2026	504A2
832	Tổ chức và QL vận tải 34.1 UD	Tổ chức giao nhận hàng hóa trong vận tải-1-1-26(N02)	15	19/10/2026	22/10/2026	504A2
833	Công nghệ thông tin 33.2 UD	Xử lý ảnh nâng cao-1-1-26(N01.TH1)	18	19/10/2026	22/10/2026	502A2
834	Công nghệ thông tin 34.1	Xử lý ảnh nâng cao-1-1-26(N01.TH1)	18	19/10/2026	22/10/2026	502A2
835	33.2KTXDCTGT-UD-ĐB& KTGT	Giao thông thông minh-1-1-26(N03)	2	20/10/2026	23/10/2026	703A2
836	Kỹ thuật ô tô 33.2 NC	Mô hình hóa và mô phỏng động lực học hệ thống ô tô-1-1-26(N02.TL1)	8	20/10/2026	22/10/2026	403A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
837	Kỹ thuật ô tô 33.2 UD	Mô hình hóa và mô phỏng động lực học hệ thống ô tô-1-1-26(N02.TL1)	8	20/10/2026	22/10/2026	403A2
838	Kỹ thuật ĐK&TĐH K33.1 NC	Nghiên cứu thiết kế dự án tự động hóa-1-1-26(N01)	4	20/10/2026	21/10/2026	601A2
839	33.2KTXDCTGT-UD-XD sân bay & cảng HK	Thiết kế mặt đường bê tông xi măng sân bay và đường ô tô kết nối cảng hàng không-1-1-26(N02.TL1)	1	20/10/2026	23/10/2026	603A2
840	Tổ chức và quản lý vận tải K33.1 UD	Tổ chức khai thác vận tải và ứng dụng-1-1-26(N01.TL1)	4	20/10/2026	23/10/2026	201B.A2
841	Kỹ thuật ô tô K33.1 UD	Truyền nhiệt ứng dụng-1-1-26(N01)	7	20/10/2026	23/10/2026	101a.A2
842	Kỹ thuật cơ khí động lực 33.2 UD	Truyền nhiệt ứng dụng-1-1-26(N01)	7	20/10/2026	23/10/2026	101a.A2
843	KTCKĐL 34.1 UD- MáyXD	Truyền nhiệt ứng dụng-1-1-26(N01)	7	20/10/2026	23/10/2026	101a.A2
844	UD34.1KTCKĐL-KTPT Đsắt	Truyền nhiệt ứng dụng-1-1-26(N01)	7	20/10/2026	23/10/2026	101a.A2
845	KTCKĐL K33.1 UD- KTPT đường sắt	a- Đánh giá các chỉ tiêu độ tin cậy của phương tiện đường sắt trong quá trình khai thác-1-1-26(N01)	2	21/10/2026	24/10/2026	602A2
846	33.2KTXDCTGT-UD-Cầu Đường	Cầu nhịp lớn-1-1-26(N04)	8	21/10/2026	24/10/2026	203A2
847	KTXD CTGT K34.1- UD-Cầu đường	Cầu nhịp lớn-1-1-26(N04)	8	21/10/2026	24/10/2026	203A2
848	Kỹ thuật xây dựng 33.2 NC	Kết cấu xây dựng đặc biệt-1-1-26(N01)	1	21/10/2026	22/10/2026	302A2
849	33.2QLXD-UD-Quản lý dự án XD	Quản lý khối lượng thi công xây dựng công trình-1-1-26(N01)	5	21/10/2026	24/10/2026	404A2
850	QLXDK34.1-UĐ-QLDA xây dựng	Quản lý khối lượng thi công xây dựng công trình-1-1-26(N01)	5	21/10/2026	24/10/2026	404A2
851	33.2KTXDCTGT-UD-CTGT đô thị	Thảm họa và tai biến thiên nhiên-1-1-26(N03)	3	21/10/2026	24/10/2026	702A2
852	CKĐL K33.1 UD- KT máy XD	Ứng dụng và xử lý ô nhiễm môi trường của máy động lực lắp trên phương tiện giao thông-1-1-26(N01.TL1)	1	21/10/2026	22/10/2026	503A2
853	Kỹ thuật điện tử K33.1 NC	a- Kiến trúc máy tính tiên tiến-1-1-26(N01.TL1)	1	22/10/2026	26/10/2026	605A2
854	KTXDCTGT K33.1 NC	b- Các chuyên đề nâng cao trong kỹ thuật cầu và kết cấu công trình-1-1-26(N01)	1	22/10/2026	26/10/2026	202A2
855	CNTT K33.1 UD	b-Tương tác người máy-1-1-26(N01.TH1)	7	22/10/2026	26/10/2026	701A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
856	Kỹ thuật ĐK&TĐH K33.1 NC	Chuyên đề nghiên cứu 1-1-1-26(N01.BT1)	4	22/10/2026	26/10/2026	601A2
857	QLXD K33.1 UD- cs KTVà QLĐTXD	Thực tập-1-1-26(N01).TT	19	22/10/2026	20/11/2026	Bộ môn
858	Kỹ thuật viễn thông K33.1 UD	Ứng dụng mạng không đồng nhất-1-1-26(N01.TL1)	2	22/10/2026	26/10/2026	604A2
859	Kỹ thuật xây dựng 33.2 NC	Bảo trì công trình xây dựng-1-1-26(N01.TL1)	1	23/10/2026	27/10/2026	302A2
860	Kỹ thuật điện tử 33.2 NC	Điện tử y sinh-1-1-26(N01)	5	23/10/2026	27/10/2026	304A2
861	Kỹ thuật điện tử 34.1 NC	Điện tử y sinh-1-1-26(N01)	5	23/10/2026	27/10/2026	304A2
862	Kỹ thuật ô tô 33.2 NC	Động lực học và điều khiển ô tô-1-1-26(N02.TL1)	8	23/10/2026	26/10/2026	403A2
863	Kỹ thuật ô tô 33.2 UD	Động lực học và điều khiển ô tô-1-1-26(N02.TL1)	8	23/10/2026	26/10/2026	403A2
864	Quản lý xây dựng 33.2 UD	Kế toán đầu tư xây dựng-1-1-26(N02)	25	23/10/2026	27/10/2026	505A2
865	QLXD K34.1- UD-KTe&QLĐTXD	Kế toán đầu tư xây dựng-1-1-26(N02)	25	23/10/2026	27/10/2026	505A2
866	CKĐL K33.1 UD- KT máy XD	Khai thác các phần mềm chuyên dụng dùng cho động cơ-1-1-26(N01.TL1)	1	23/10/2026	27/10/2026	503A2
867	Quản lý kinh tế khóa 33.2 NC	Quản lý nhà nước về kinh tế-1-1-26(N01)	4	23/10/2026	24/10/2026	501A2
868	Quản trị kinh doanh 33.2 UD	Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp-1-1-26(N01)	10	23/10/2026	27/10/2026	102A2
869	Quản trị kinh doanh 34.1 UD	Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp-1-1-26(N01)	10	23/10/2026	27/10/2026	102A2
870	Kỹ thuật viễn thông 33.2 NC	Quy hoạch và tối ưu hóa mạng di động-1-1-26(N01)	2	23/10/2026	24/10/2026	401A2
871	33.2TCQLVT-NC- Đường bộ	Thanh toán dịch vụ vận tải và logistics-1-1-26(N02)	15	23/10/2026	24/10/2026	504A2
872	33.2TCQLVT-NC-Đường sắt	Thanh toán dịch vụ vận tải và logistics-1-1-26(N02)	15	23/10/2026	24/10/2026	504A2
873	Tổ chức và QL vận tải 34.1 UD	Thanh toán dịch vụ vận tải và logistics-1-1-26(N02)	15	23/10/2026	24/10/2026	504A2
874	33.2KTXDCTGT-UD-Đường sắt	Thi công đường sắt F2-1-1-26(N02.TL1)	7	23/10/2026	27/10/2026	101A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
875	UD34.1KTXDCTGT- Đường sắt	Thi công đường sắt F2-1-1-26(N02.TL1)	7	23/10/2026	27/10/2026	101A2
876	Kỹ thuật ô tô K33.1 NC	Thí nghiệm ô tô-1-1-26(N01.TN1)	10	23/10/2026	27/10/2026	103A2
877	Kỹ thuật ô tô K33.1 UD	Thí nghiệm ô tô-1-1-26(N01.TN1)	10	23/10/2026	27/10/2026	103A2
878	Kỹ thuật ĐK và TĐH 33.2 NC	Xe tự hành và robot di động-1-1-26(N01.TH1)	9	23/10/2026	27/10/2026	402A2
879	Kỹ thuật ĐK và TĐH 34.1 NC	Xe tự hành và robot di động-1-1-26(N01.TH1)	9	23/10/2026	27/10/2026	402A2
880	Công nghệ thông tin 33.2 UD	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên-1-1-26(N02.TH1)	18	23/10/2026	27/10/2026	502A2
881	Công nghệ thông tin 34.1	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên-1-1-26(N02.TH1)	18	23/10/2026	27/10/2026	502A2
882	CTGT 33.1 UD- Đường bộ và KTGT	a-Đồ án chuyên sâu thiết kế tổ chức giao thông-1-1-26(N01).TKMH	4	24/10/2026	06/11/2026	Bộ môn
883	KTXDCTGT K33.1 UD	Đồ án chuyên sâu thiết kế kết cấu tầng trên đường sắt-1-1-26(N01).TKMH	9	24/10/2026	06/11/2026	Bộ môn
884	CTGT 33.1UD- XD Sân bay và cảng HK	Đồ án chuyên sâu thiết kế và công nghệ xây dựng mặt đường bê tông xi măng đường ô tô và sân bay-1-1-26(N01).TKMH	2	24/10/2026	06/11/2026	Bộ môn
885	CTGT 33.1 UD- CTGT đô thị	Đồ án thiết kế công trình GTĐT hiện đại-1-1-26(N01).TKMH	3	24/10/2026	06/11/2026	Bộ môn
886	33.2KTXDCTGT-UD-ĐB& KTGT	Khai thác và bảo trì đường ô tô-1-1-26(N09)	2	24/10/2026	28/10/2026	603A2
887	Kỹ thuật ô tô K33.1 UD	Lý thuyết độ tin cậy và chẩn đoán kỹ thuật-1-1-26(N01)	7	24/10/2026	28/10/2026	101a.A2
888	Kỹ thuật cơ khí động lực 33.2 UD	Lý thuyết độ tin cậy và chẩn đoán kỹ thuật-1-1-26(N01)	7	24/10/2026	28/10/2026	101a.A2
889	KTCKĐL 34.1 UD- MáyXD	Lý thuyết độ tin cậy và chẩn đoán kỹ thuật-1-1-26(N01)	7	24/10/2026	28/10/2026	101a.A2
890	UD34.1KTCKĐL-KTPT Đsắt	Lý thuyết độ tin cậy và chẩn đoán kỹ thuật-1-1-26(N01)	7	24/10/2026	28/10/2026	101a.A2
891	KTAT GT K33.1 UD	Tâm lý người đi đường và ATGT-1-1-26(N01.TL1)	2	24/10/2026	28/10/2026	201A.A2
892	Tổ chức và quản lý vận tải K33.1 UD	Xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh vận tải và ứng dụng-1-1-26(N01)	4	24/10/2026	28/10/2026	201B.A2
893	KTCKĐL K33.1 UD- KTPT đường sắt	a- Đánh giá các chỉ tiêu độ tin cậy của phương tiện đường sắt trong quá trình khai thác-1-1-26(N01.TL1)	2	26/10/2026	29/10/2026	602A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
894	Quản lý kinh tế khóa 33.2 NC	a. Quản lý giá cả và thị trường-1-1-26(N01)	4	26/10/2026	27/10/2026	501A2
895	Kỹ thuật viễn thông 33.2 NC	Công nghệ SDN và NFV-1-1-26(N01.TL1)	2	26/10/2026	28/10/2026	401A2
896	33.2KTXDCTGT-UD-CTGT đô thị	Khai thác và bảo trì công trình giao thông đô thị-1-1-26(N03.TL1)	3	26/10/2026	29/10/2026	702A2
897	33.2QLXD-UD-Quản lý dự án XD	Thiết kế tổ chức thi công chi tiết-1-1-26(N01)	5	26/10/2026	29/10/2026	404A2
898	QLXDK34.1-UĐ-QLDA xây dựng	Thiết kế tổ chức thi công chi tiết-1-1-26(N01)	5	26/10/2026	29/10/2026	404A2
899	33.2TCQLVT-NC- Đường bộ	Tổ chức giao nhận hàng hóa trong vận tải-1-1-26(N02)	15	26/10/2026	27/10/2026	504A2
900	33.2TCQLVT-NC-Đường sắt	Tổ chức giao nhận hàng hóa trong vận tải-1-1-26(N02)	15	26/10/2026	27/10/2026	504A2
901	Tổ chức và QL vận tải 34.1 UD	Tổ chức giao nhận hàng hóa trong vận tải-1-1-26(N02)	15	26/10/2026	27/10/2026	504A2
902	33.2KTXDCTGT-UD-Cầu Đường	Xây dựng cầu-1-1-26(N04.TL1)	8	26/10/2026	28/10/2026	203A2
903	KTXD CTGT K34.1- UD-Cầu đường	Xây dựng cầu-1-1-26(N04.TL1)	8	26/10/2026	28/10/2026	203A2
904	KTXDCTGT K33.1 NC	b. Cải tạo và gia cố nền đất đường đầu cầu và đường hầm-1-1-26(N01)	1	27/10/2026	30/10/2026	202A2
905	Kỹ thuật viễn thông K33.1 UD	b. Ứng dụng Internet vạn vật-1-1-26(N01.TL1)	2	27/10/2026	30/10/2026	604A2
906	Kỹ thuật ĐK&TĐH K33.1 NC	Chuyên đề nghiên cứu 2-1-1-26(N01.BT1)	4	27/10/2026	29/10/2026	601A2
907	CNTT K33.1 UD	Cơ sở dữ liệu phi quan hệ-1-1-26(N01)	7	27/10/2026	28/10/2026	701A2
908	Kỹ thuật điện tử K33.1 NC	Công nghệ điện tử hiện đại-1-1-26(N01.TL1)	1	27/10/2026	30/10/2026	605A2
909	Kỹ thuật ô tô 33.2 NC	Đồ án thiết kế-1-1-26(N02).TKMH	8	27/10/2026	12/11/2026	403A2
910	Kỹ thuật ô tô 33.2 UD	Đồ án thiết kế-1-1-26(N02).TKMH	8	27/10/2026	12/11/2026	403A2
911	QLXD 33.1 UD- cs: QLDA xây dựng	Thực tập-1-1-26(N02).TT	1	27/10/2026	23/11/2026	Bộ môn
912	Quản lý kinh tế khóa 33.2 NC	a. Quản lý giao thông vận tải-1-1-26(N01)	4	28/10/2026	29/10/2026	501A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
913	Công nghệ thông tin 33.2 UD	An toàn và bảo mật mạng-1-1-26(N01.TH1)	18	28/10/2026	31/10/2026	502A2
914	Công nghệ thông tin 34.1	An toàn và bảo mật mạng-1-1-26(N01.TH1)	18	28/10/2026	31/10/2026	502A2
915	Kỹ thuật điện tử 33.2 NC	Điện tử ô tô-1-1-26(N01.TL1)	5	28/10/2026	31/10/2026	304A2
916	Kỹ thuật điện tử 34.1 NC	Điện tử ô tô-1-1-26(N01.TL1)	5	28/10/2026	31/10/2026	304A2
917	Kỹ thuật ĐK và TĐH 33.2 NC	Điều khiển thích nghi và bền vững-1-1-26(N01.BT1)	9	28/10/2026	31/10/2026	402A2
918	Kỹ thuật ĐK và TĐH 34.1 NC	Điều khiển thích nghi và bền vững-1-1-26(N01.BT1)	9	28/10/2026	31/10/2026	402A2
919	Kỹ thuật xây dựng 33.2 NC	Kết cấu xây dựng đặc biệt-1-1-26(N01.TL1)	1	28/10/2026	31/10/2026	302A2
920	Quản trị kinh doanh 33.2 UD	Kinh tế cho nhà quản trị-1-1-26(N01)	10	28/10/2026	31/10/2026	102A2
921	Quản trị kinh doanh 34.1 UD	Kinh tế cho nhà quản trị-1-1-26(N01)	10	28/10/2026	31/10/2026	102A2
922	Quản lý xây dựng 33.2 UD	Phân tích hoạt động kinh tế doanh nghiệp xây dựng-1-1-26(N02.TL1)	25	28/10/2026	31/10/2026	505A2
923	QLXD K34.1- UD-KTe&QLĐTXD	Phân tích hoạt động kinh tế doanh nghiệp xây dựng-1-1-26(N02.TL1)	25	28/10/2026	31/10/2026	505A2
924	33.2TCQLVT-NC- Đường bộ	Thanh toán dịch vụ vận tải và logistics-1-1-26(N02.TL1)	15	28/10/2026	31/10/2026	504A2
925	33.2TCQLVT-NC-Đường sắt	Thanh toán dịch vụ vận tải và logistics-1-1-26(N02.TL1)	15	28/10/2026	31/10/2026	504A2
926	Tổ chức và QL vận tải 34.1 UD	Thanh toán dịch vụ vận tải và logistics-1-1-26(N02.TL1)	15	28/10/2026	31/10/2026	504A2
927	33.2KTXDCTGT-UD-Đường sắt	Thiết kế đường sắt nâng cao-1-1-26(N02.TL1)	7	28/10/2026	31/10/2026	101A2
928	UD34.1KTXDCTGT- Đường sắt	Thiết kế đường sắt nâng cao-1-1-26(N02.TL1)	7	28/10/2026	31/10/2026	101A2
929	33.2KTXDCTGT-UD-Cầu Đường	Cầu nhịp lớn-1-1-26(N04.TL1)	8	29/10/2026	02/11/2026	203A2
930	KTXD CTGT K34.1- UD-Cầu đường	Cầu nhịp lớn-1-1-26(N04.TL1)	8	29/10/2026	02/11/2026	203A2
931	33.2KTXDCTGT-UD-ĐB& KTGT	Giao thông thông minh-1-1-26(N03.TL1)	2	29/10/2026	31/10/2026	603A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
932	Tổ chức và quản lý vận tải K33.1 UD	Lập & đánh giá dự án đầu tư trong giao thông vận tải và ứng dụng-1-1-26(N01)	4	29/10/2026	02/11/2026	201B.A2
933	KTAT GT K33.1 UD	Mô hình hóa và mô phỏng giao thông-1-1-26(N01.TH1)	2	29/10/2026	02/11/2026	201A.A2
934	Kỹ thuật viễn thông 33.2 NC	Quy hoạch và tối ưu hóa mạng di động-1-1-26(N01.TL1)	2	29/10/2026	31/10/2026	401A2
935	CNTT K33.1 UD	Thực tập chuyên môn-1-1-26(N01).TT	7	29/10/2026	29/11/2026	-
936	Kỹ thuật ô tô K33.1 UD	Truyền nhiệt ứng dụng-1-1-26(N01.TL1)	7	29/10/2026	31/10/2026	101a.A2
937	Kỹ thuật cơ khí động lực 33.2 UD	Truyền nhiệt ứng dụng-1-1-26(N01.TL1)	7	29/10/2026	31/10/2026	101a.A2
938	KTCKĐL 34.1 UD- MáyXD	Truyền nhiệt ứng dụng-1-1-26(N01.TL1)	7	29/10/2026	31/10/2026	101a.A2
939	UD34.1KTCKĐL-KTPT Đsắt	Truyền nhiệt ứng dụng-1-1-26(N01.TL1)	7	29/10/2026	31/10/2026	101a.A2
940	Quản lý kinh tế khóa 33.2 NC	a. Quản lý giá cả và thị trường-1-1-26(N01.TL1)	4	30/10/2026	03/11/2026	501A2
941	Kỹ thuật ĐK&TĐH K33.1 NC	Nghiên cứu thiết kế dự án tự động hóa-1-1-26(N01.BT1)	4	30/10/2026	02/11/2026	601A2
942	33.2QLXD-UD-Quản lý dự án XD	Quản lý khối lượng thi công xây dựng công trình-1-1-26(N01)	5	30/10/2026	31/10/2026	404A2
943	QLXDK34.1-UĐ-QLDA xây dựng	Quản lý khối lượng thi công xây dựng công trình-1-1-26(N01)	5	30/10/2026	31/10/2026	404A2
944	33.2KTXDCTGT-UD-CTGT đô thị	Thảm họa và tai biến thiên nhiên-1-1-26(N03.TL1)	3	30/10/2026	03/11/2026	503A2
945	CKĐL K33.1 UD- KT máy XD	Truyền động nâng cao trong cơ khí-1-1-26(N01)	10	30/10/2026	03/11/2026	602A2
946	KTCKĐL K33.1 UD- KTPT đường sắt	Truyền động nâng cao trong cơ khí-1-1-26(N01)	10	30/10/2026	03/11/2026	602A2
947	Kỹ thuật ô tô K33.1 NC	Truyền động nâng cao trong cơ khí-1-1-26(N01)	10	30/10/2026	03/11/2026	602A2
948	Kỹ thuật điện tử K33.1 NC	a- Hệ thống thời gian thực-1-1-26(N01)	1	31/10/2026	04/11/2026	605A2
949	KTXDCTGT K33.1 NC	b- Các chuyên đề nâng cao trong kỹ thuật cầu và kết cấu công trình-1-1-26(N01.TL1)	1	31/10/2026	03/11/2026	202A2
950	Kỹ thuật viễn thông K33.1 UD	Ứng dụng mạng không đồng nhất-1-1-26(N01.TL1)	2	31/10/2026	04/11/2026	604A2